TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Nguyễn Văn Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX-HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Duy T**, sinh năm 1992; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lã Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/6/2012, bị UBND tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, chấp hành xong ngày 20/7/2015; Bị tạm giữ từ 17/02/2018 đến ngày 20/02/2018 chuyển sang tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/12/2002; Người giám hộ anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà Phạm Thị Nhàn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lã Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Phố P, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1992; (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990, (vắng mặt). Chị Dương Thanh M, sinh năm 1999,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T làm thuê cho anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1992 ở Q, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Hàng ngày, T có nhiệm vụ chở các nhân viên của anh D đi phục vụ các quán karaoke ở Q, xã C, gồm: Nguyễn Thị H, sinh ngày 29/12/2002 ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Dương Thanh M, sinh năm 1999 ở T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Đinh Thị T, sinh năm 2000 ở S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vào ngày 01/01/2018, T về phòng trọ của các nhân viên ở Q, xã C để nghỉ. Đến khoảng 6h00' cùng ngày khi thức dậy thấy cháu H và các nhân viên đang ngủ, phát hiện chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu đen trong suốt của cháu H để cạnh chỗ cháu H nằm nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp mang bán lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. T lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 của cháu H bỏ vào túi quần đang mặc, đi ra khỏi phòng, sau đó T mang chiếc điện thoại vừa lấy trộm của cháu H đến quán Internet của anh Lã Văn C cầm cố lấy 3.000.000đ. Số tiền này T nạp thẻ chơi game hết 2.900.000đ, còn lại 100.000đ T tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị phát hiện là người lấy trộm chiếc điện thoại của cháu H, khoảng 14h30' ngày 01/01/2018, trước mặt H và một số người trong phòng trọ T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và nói 7h00' tối ngày 01/01/2018 sẽ chuộc điện thoại trả lại cháu H. Do không có tiền chuộc lại điện thoại đã cầm cố nên T bỏ trốn, đến ngày 17/02/2018, T bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện D đã tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu đen do anh Lã Văn C giao nộp và số tiền 550.000đ của Nguyễn Duy T.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D: "Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 5.500.000đ.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 05/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Duy T từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo 550.000đ. Buộc bị cáo phải trả cho anh Lã Văn C 3.000.000đ và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 6h30' ngày 01/01/2018, tại phòng trọ của anh Nguyễn Mạnh D ở Q, xã C, huyện D, lợi dụng cháu Nguyễn Thị H và mọi người đang ngủ, Nguyễn Duy T đã lén lút lấy trộm của cháu H 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu vàng trị giá 5.500.000đ, mang cầm cố cho anh Lã Văn C lấy 3.000.000đ tiêu xài cá nhân. Sau khi trộm cắp tài sản của cháu H, T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 17/02/2018 bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo là người mải chơi, không tu chí làm ăn, sau khi phạm tội không khắc phục hậu quả mà lại bỏ trốn thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H và người giám hộ Nguyễn Đình S đã nhận lại tài sản nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Lã Văn C có hành vi cầm cố chiếc điện thoại di động do bị cáo trộm cắp mà có nhưng anh C không biết đó là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C là phù hợp. Xét việc anh C yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền 3.000.000đ có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu vàng cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 550.000đ thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) xử phạt Nguyễn Duy T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017); Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015: buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải trả cho anh Lã Văn C 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người giám hộ của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận